

# ĐỀ TRẮC NGHIỆM HÌNH HỌC 11 \*\*



## TÌNH TIẾN

**Câu 1:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm  $A(2; 5)$ . Phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1; 2)$  biến điểm A thành điểm nào trong các điểm sau đây :

A/  $(3; 7)$                       B/  $(1; 6)$                       C/  $(3; 1)$                       D/  $(4; 7)$

**Câu 2:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm  $A(4; 5)$ . Hỏi A là ảnh của điểm nào trong các điểm sau đây qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (2; 1)$

A/  $(2; 4)$                       B/  $(1; 6)$                       C/  $(4; 7)$                       D/  $(3; 1)$

**Câu 3:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho vector  $\vec{v} = (-1; 2)$  và điểm  $A(3; 5)$ . Tìm toạ độ của điểm C sao cho A là ảnh của C qua phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$ :

A/  $C(4; 3)$                       B/  $C(-4; 3)$                       C/  $C(4; -3)$                       D/  $C(-4; -3)$  \*\*

**Câu 4:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, tìm toạ độ ảnh M' của  $M(-1; 2)$  qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (5; 4)$  :

A/  $M'(4; 6)$                       B/  $(4; 3)$                       C/  $(6; 4)$                       D/  $(-4; -6)$

**Câu 5:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy; phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (-3; 2)$  biến điểm  $A(1; 3)$  thành điểm nào trong các điểm sau đây :

A/  $(-2; 5)$                       B/  $(1; 3)$                       C/  $(-3; 5)$                       D/  $(2; -5)$

**Câu 6:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, tìm toạ độ ảnh A' của  $A(0; 1)$  qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (3; -3)$  :

A/  $(3; -2)$                       B/  $(4; 3)$                       C/  $(-3; -2)$                       D/  $(-3; -2)$

**Câu 7:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho vector  $\vec{v} = (2; -1)$  và điểm  $M(-3; 2)$ . Ảnh của điểm M qua phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  có toạ độ nào sau đây :

A/  $(-1; 1)$                       B/  $(5; 3)$                       C/  $(1; 1)$                       D/  $(1; -1)$

**Câu 8:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy; phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1; 3)$  biến điểm  $A(2; 1)$  thành điểm nào trong các điểm sau đây :

A/  $A'(3; 4)$                       B/  $A'(2; 1)$                       C/  $A'(1; 3)$                       D/  $A'(-3; -4)$

**Câu 9:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (-3; 2)$  biến điểm mỗi điểm  $M(x; y)$  thành điểm M' có toạ độ là :

A/  $M'(x-3; y+2)$                       B/  $M'(3-x; 2-y)$                       C/  $M'(x+3; y-2)$                       D/  $M'(-3-x; 2-y)$

**Câu 10:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho vector  $\vec{v} = (-1; 2)$  và hai điểm  $A(3; 5)$  và  $B(-1; 1)$ . Qua phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$ , Toạ độ của A' và B' lần lượt là :

A/  $A'(2; 7)$  và  $B'(-2; 3)$                       B/  $A'(-2; 7)$  và  $B'(-2; -3)$   
C/  $A'(-2; 7)$  và  $B'(-2; 3)$                       D/  $A'(2; 7)$  và  $B'(2; -3)$

**Câu 11:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho  $A(1; 5)$ ; điểm  $B(2; 1)$  và cho vector  $\vec{v} = (2; -1)$  Tính độ dài đoạn A'B' với A', B' là ảnh của A và B qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (2; -1)$  :

A/  $A'B' = \sqrt{17}$                       B/  $A'B' = \sqrt{7}$                       C/  $A'B' = \sqrt{21}$                       D/  $A'B' = 3\sqrt{2}$

**Câu 12:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, Cho đường thẳng (d) :  $y = 2x + 2$ . Đường thẳng (d') là ảnh của (d) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (2; 2)$  có phương trình là :

A/  $y = 2x$                       B/  $y = -2x$                       C/  $2x - y + 2 = 0$                       D/  $3x + 4y - 1 = 0$

**Câu 13:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho vector  $\vec{v} = (-1; 2)$  và đường thẳng (d):  $x - 2y + 3 = 0$ . Qua phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  thì đường thẳng ảnh (d') có phương trình là :

A/  $x - 2y + 8 = 0$                       B/  $x + 2y + 3 = 0$                       C/  $x - 2y - 8 = 0$                       D/  $x + 2y - 3 = 0$

**Câu 14:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho đường thẳng (d):  $2x - y + 1 = 0$ . Để phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến (d) thành chính nó thì vector  $\vec{v}$  là vector nào :

$$A/ \vec{v} = (1; 2)$$

$$B/ \vec{v} = (-1; 2)$$

$$C/ \vec{v} = (-1; -2)$$

$$D/ \vec{v} = (1; -2)$$

**Câu 15:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, cho đường thẳng (d) :  $4x - 3y + 1 = 0$ . Qua phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  với  $\vec{v} = (1; -4)$  đường thẳng (d) có ảnh là (d') thì phương trình của đường (d') là :

$$A/ 4x - 3y - 15 = 0$$

$$B/ 4x - 3y - 15 = 0$$

$$C/ 4x - 3y - 6 = 0$$

$$D/ 4x - 3y - 1 = 0$$

**Câu 16:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, cho vector  $\vec{v} = (-2; 5)$  và đường thẳng (d) :  $x + 4y + 13 = 0$ . phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến (d) thành (d') thì (d') có phương trình là :

$$A/ x + 4y - 5 = 0$$

$$B/ x + 4y + 2 = 0$$

$$C/ x + 4y - 10 = 0$$

$$D/ x + 4y + 13 = 0$$

**Câu 17:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, cho đường thẳng (d) :  $6x + 2y - 1 = 0$ . phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến (d) thành chính nó. Vector  $\vec{v}$  là vector nào sau đây :

$$A/ \vec{v} = (1; -3)$$

$$B/ \vec{v} = (6; -2)$$

$$C/ \vec{v} = (2; 6)$$

$$D/ \vec{v} = (1; 3)$$

**Câu 18:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, Cho đường thẳng (d) :  $3x - 5y + 3 = 0$ . đường thẳng (d') là ảnh của (d) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (-2; 3)$  có phương trình là :

$$A/ 3x - 5y + 24 = 0$$

$$B/ 3x + 5y - 24 = 0$$

$$C/ y = 3x$$

$$D/ x = -1$$

**Câu 19:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho biết đường thẳng d cắt Ox tại A(-2 ; 0) và cắt Oy tại B(0 ; 3). PTTsố của đường thẳng d' là ảnh của d qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (-4; 1)$  là : ##

$$A/ \begin{cases} x = -6 + 2t \\ y = 1 + 3t \end{cases}$$

$$B/ \begin{cases} x = -6 - 2t \\ y = 1 + 3t \end{cases}$$

$$C/ \begin{cases} x = -6 + 2t \\ y = -1 + 3t \end{cases}$$

$$D/ \begin{cases} x = -6 + 2t \\ y = 1 - 3t \end{cases}$$

**Câu 20:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho biết đường thẳng  $\Delta$  cắt Ox tại A(-4 ; 0) và cắt Oy tại B(0 ; 5). PTTsố của đường thẳng  $\Delta'$  là ảnh của  $\Delta$  qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (5; 1)$  là :

$$A/ \begin{cases} x = 1 + 4t \\ y = 1 + 5t \end{cases}$$

$$B/ \begin{cases} x = -1 + 4t \\ y = 1 - 5t \end{cases}$$

$$C/ \begin{cases} x = 1 - 4t \\ y = 1 - 5t \end{cases}$$

$$D/ \begin{cases} x = -6 + 4t \\ y = 1 + 5t \end{cases}$$

**Câu 21:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, cho đường thẳng (d) :  $4x + 6y - 1 = 0$  và vector  $\vec{v} = (3; m)$ . Tính m để phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến đường thẳng (d) thành chính nó :

$$A/ m = -2$$

$$B/ m = 3$$

$$C/ m = 1$$

$$D/ m = -4$$

**Câu 22:** Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến một đường thẳng cho trước thành chính nó ?

A/ Vô số

B/ Không có

C/ Một

D/ Hai

**Câu 23:** Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến một đường tròn cho trước thành chính nó ?

A/ Một

B/ Hai

C/ Không có

D/ Vô số

**Câu 24:** Có bao nhiêu phép tịnh tiến biến một hình vuông cho trước thành chính nó ?

A/ Một

B/ Hai

C/ Không có

D/ Vô số

**Câu 25:** Cho hai đường thẳng (a) và (b) song song với nhau. Có bao nhiêu phép tịnh tiến để biến (a) thành (b)

A/ Có vô số phép tịnh tiến

B/ Có duy nhất 1 phép tịnh tiến

C/ Có hai phép tịnh tiến

D/ Không tồn tại phép tịnh tiến

**Câu 26:** Cho tam giác ABC. Thực hiện phép tịnh tiến theo vector  $\vec{BC}$ , tam giác ABC biến thành tam giác A'CC'. khẳng định nào sau đây là sai :

A/ Tứ giác ABC'A' là hình bình hành

B/ C là trung điểm của BC' ##

C/ Tứ giác ABCA' là hình bình hành

D/ Tứ giác AA'C'C là hình bình hành

**Câu 27:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, Cho hai vector  $\vec{u} = (3; -2)$  và vector  $\vec{v} = (-1; -3)$ . Điểm A(x ; y) biến thành điểm B qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{u}$ . Điểm B biến thành điểm C qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v}$ . Toạ độ của điểm C là :

$$A/ (4 - x ; 1 - y)$$

$$B/ (x + 4 ; y + 1)$$

$$C/ (x + 2 ; y - 5)$$

$$D/ (2 - x ; -5 - y)$$

**Câu 28:** Cho hai đường tròn  $(C_1) : (x + 1)^2 + (y - 3)^2 = 8$  và  $(C_2) : (x + 2)^2 + (y + 4)^2 = 8$ . Có hay không phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v}$  biến  $(C_1)$  thành  $(C_2)$ . Nếu có tìm toạ độ vector  $\vec{v}$  :

A/ Có, vector  $\vec{v} = (-1; -7)$

B/ Không có

C/ Có, vector  $\vec{v} = (0; 4)$

D/ Có, vector  $\vec{v} = (2; -3)$

**Câu 29:** Cho hai đường tròn (C):  $(x+2)^2 + (y-1)^2 = 6$ . Qua phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  với vector  $\vec{v} = (4; -1)$  thì (C) biến thành (C'). Phương trình của (C') là:

A/  $(x-2)^2 + y^2 = 6$

B/  $(x+4)^2 + y^2 = 6$

B/  $(x+2)^2 + (y+1)^2 = 10$

D/  $(x-2)^2 + (y+1)^2 = 4$

**Câu 31:** Tìm phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến đường tròn (C):  $x^2 + y^2 = 1$  thành đường tròn (C'):  $(x-1)^2 + (y-2)^2 = 1$

A/  $\vec{v} = (1; 2)$

B/  $\vec{v} = (-1; 2)$

C/  $\vec{v} = (1; -2)$

D/  $\vec{v} = (-1; -2)$

**Câu 32:** Tìm phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến đường tròn (C):  $(x+1)^2 + (y-2)^2 = 16$  thành đường tròn (C')

:  $(x-10)^2 + (y+5)^2 = 16$

A/  $\vec{v} = (11; -7)$

B/  $\vec{v} = (9; 7)$

C/  $\vec{v} = (-11; 7)$

D/  $\vec{v} = (11; 7)$

**Câu 33:** Tìm phép tịnh tiến  $T_{\vec{v}}$  biến đường tròn (C):  $(x-5)^2 + (y+1)^2 = 1$  thành đường tròn (C')

:  $(x+1)^2 + (y-4)^2 = 1$

A/  $\vec{v} = (-6; 5)$

B/  $\vec{v} = (-6; -5)$

C/  $\vec{v} = (5; 6)$

D/  $\vec{v} = (-5; 6)$

**Câu 34:** Cho đường tròn (C):  $x^2 + y^2 = 1$ . Xác định phương trình của đường tròn (C') là ảnh của (C) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (2; -2)$

A/  $(x-2)^2 + (y+1)^2 = 1$

C/  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 1$

C/  $(x+2)^2 + (y+1)^2 = 1$

D/  $(x+2)^2 + (y-1)^2 = 1$

**Câu 35:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho đường tròn (C):  $(x+2)^2 + (y-5)^2 = 9$ . Tìm ảnh của đường tròn đó qua phép T.tiến theo vector  $\vec{v} = (1; 3)$ :

A/  $(x+1)^2 + (y+2)^2 = 9$

B/  $(x+1)^2 + (y+2)^2 = 16$

C/  $(x-1)^2 + (y-2)^2 = 9$

D/  $(x+1)^2 + (y-2)^2 = 9$

**Câu 36:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho đường tròn (C):  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 4$ . Tìm ảnh của đường tròn đó qua phép T.tiến theo vector  $\vec{v} = (-2; 2)$ :

A/  $x^2 + (y-3)^2 = 4$

B/  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 4$

C/  $x^2 + (y+3)^2 = 4$

D/  $x^2 + (y-3)^2 = 9$

**Câu 37:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, ảnh của đường tròn:  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 16$  qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1; 3)$  là đường tròn có phương trình:

A/  $(x-3)^2 + (y-4)^2 = 16$

B/  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 16$

C/  $(x+2)^2 + (y+1)^2 = 16$

D/  $(x+3)^2 + (y+4)^2 = 16$

**Câu 38:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, Cho đường tròn (C):  $x^2 + y^2 - 2x + 4y - 4 = 0$ . Tìm phương trình của đường tròn (C') là ảnh của (C) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (-2; 3)$ :

A/  $x^2 + y^2 + 2x - 2y - 7 = 0$

B/  $x^2 + y^2 - 2x + 4y - 4 = 0$

C/  $x^2 + y^2 + 2x + 2y - 7 = 0$

D/  $(x-2)^2 + (y-1)^2 = 4$

**Câu 39:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, ảnh của đường tròn:  $(x+1)^2 + (y-3)^2 = 4$  qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (3; 2)$  là đường tròn có phương trình:

A/  $(x-2)^2 + (y-5)^2 = 4$

B/  $(x+2)^2 + (y+5)^2 = 4$

C/  $(x-1)^2 + (y+3)^2 = 4$

D/  $(x+4)^2 + (y-1)^2 = 4$

**Câu 40:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, Cho tam giác ABC với A( 3 ; 0), B(-2 ; 4) và C(-4 ; 5).Gọi G là trọng tâm tam giác ABC và phép tịnh tiến  $T_v$  biến A thành G. Trong phép tịnh tiến nói trên, G biến thành G' có toạ độ bằng :  
A/ (-5 ; 6)                      B/ ( 0 ; -3)                      C/ ( 4 ; 0)                      D/ (-6 ; 2)

**Câu 41:** Cho Parabol :  $y = 2x^2$  (P) . Xác định phương trình của parabol (P') là ảnh của parabol (P) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1;2)$

A/  $y = 2x^2 - 4x + 4$                       B/  $y = 2x^2 + 4x$                       C/  $y = 2x^2 + 4x - 4$                       D/  $y = 2x^2 - 4x - 4$

**Câu 42:** Cho Parabol :  $y = -x^2$  (P) . Xác định phương trình của parabol (P') là ảnh của parabol (P) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1;0)$

A/  $y = -(x-1)^2$                       B/  $y = (x-1)^2$                       C/  $y = -(x+1)^2$                       D/  $y = (x+1)^2$

**Câu 43:** Cho Elip (E) :  $\frac{x^2}{4} + \frac{y^2}{1} = 1$ . Viết phương trình của Elíp (E') là ảnh của Elíp (E) qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1;0)$

A/  $\frac{(x-1)^2}{4} + \frac{y^2}{1} = 1$                       B/  $\frac{(x+1)^2}{4} + \frac{y^2}{1} = 1$                       C/  $\frac{x^2}{4} + \frac{(y-1)^2}{1} = 1$                       D/  $\frac{(x-1)^2}{1} + \frac{y^2}{4} = 1$

**Câu 44:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, Xác định toạ độ các đỉnh C và D của hình bình hành ABCD, biết đỉnh A( -1 ; 0) , đỉnh B( 0 ; 4) và I( 1 ; 1) là giao điểm của các đường chéo :

A/ C( 3 ; 2) và D( 2 ; -2)                      B/ C( 2 ; -2) và D( 3 ; 2)  
C/ C( -3 ; 2) và D( 2 ; -2)                      D/ C( 3 ; 2) và D( -2 ; -2)

**Câu 45:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho hai điểm A(1 ; 6) ; B( -1 ; -4). Gọi C ; D lần lượt là ảnh của A và B qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (1;5)$ . Tìm khẳng định đúng :

A/ Bốn điểm A, B, C, D thẳng hàng                      B/ ABCD là hình thang  
C/ ABCD là hình bình hành                      D/ ABDC là hình bình hành

**Câu 46:** Tìm mệnh đề sai trong các mệnh đề sau đây :

A/ Phép tịnh tiến biến đường thẳng thành đường thẳng song song với đường thẳng đã cho  
B/ Phép tịnh tiến biến 3 điểm thẳng hàng thành 3 điểm thẳng hàng  
C/ Phép tịnh tiến biến tam giác thành tam giác đã cho  
D/ Phép tịnh tiến bảo toàn khoảng cách giữa hai điểm bất kỳ

**Câu 47:** Trong m.phẳng toạ độ Oxy, cho hai điểm A(1 ; 1) ; B( 2 ; 3). Gọi C ; D lần lượt là ảnh của A và B qua phép tịnh tiến theo vector  $\vec{v} = (2;4)$ . Tìm khẳng định đúng :

A/ Bốn điểm A, B, C, D thẳng hàng                      B/ ABDC là hình thang  
C/ ABCD là hình bình hành                      D/ ABDC là hình bình hành

**Câu 48 :** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, cho hai đường tròn : (C) :  $x^2 + y^2 - 4x - 4y - 6 = 0$  và đường tròn :

(C') :  $(x+1)^2 + y^2 = 10$ . Có hay không phép tịnh tiến vector  $\vec{v}$  biến (C) thành (C'). Nếu có thì vector  $\vec{v}$  có toạ độ bằng bao nhiêu ?

A/ Có ;  $\vec{v} = (-1;-2)$                       B/ Có ;  $\vec{v} = (1;2)$                       C/ Có ;  $\vec{v} = (2;-1)$                       D/ Không có



## PHÉP ĐỐI XỨNG TRỤC

**Câu 1:** Hình vuông có mấy trục đối xứng :

A/ 4                      B/ 2                      C/ 1                      D/ Vô số

**Câu 2:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm A( -5 ; 2 ). Gọi B là ảnh của A qua phép ĐX trục Ox; Gọi C là ảnh của B qua phép ĐX trục Oy thì toạ độ của điểm C là :

A/ ( 5 ; -2 )                      B/ ( -5 ; -2 )                      C/ ( 5 ; 2 )                      D/ ( -2 ; 5 )

**Câu 3:** Trong mp phẳng Oxy. Qua phép ĐX trục Oy, điểm A( 3 ; 5) biến thành điểm nào :

A/ ( -3 ; 5 )                      B/ ( 3 ; 5 )                      C/ ( 3 ; -5 )                      D/ ( -3 ; -5 )

**Câu 4:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm  $M(1; 3)$ . Gọi  $N$  là ảnh của  $M$  qua phép ĐX trục Oy; Gọi  $P$  là ảnh của  $N$  qua phép ĐX trục Ox thì toạ độ của điểm  $P$  là :

A/  $(-1; -3)$                       B/  $(-1; 3)$                       C/  $(1; -3)$                       D/  $(1; 3)$

**Câu 5:** Trong mp phẳng Oxy, cho hai phép đối xứng trục :  $\Delta_{Ox}$  và  $\Delta_{Oy}$ . Qua  $\Delta_{Ox}$  thì  $M$  biến thành  $M'$  và qua  $\Delta_{Oy}$  thì  $M'$  biến thành  $M''$ . Khẳng định nào sau đây là đúng ?

A/  $M''(-x; -y)$                       B/  $M''(2x; 2y)$                       C/  $M''(-2x; -2y)$                       D/  $M''(-x; -y)$

**Câu 6:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho điểm  $A(1; 2)$  và điểm  $B(-3; -5)$ . Qua phép đối xứng trục Oy biến thành hai điểm  $A'$  và  $B'$  có toạ độ là :

A/  $A'(-1; 2)$  và  $B'(3; -5)$                       B/  $A'(1; -2)$  và  $B'(-3; 5)$

C/  $A'(1; 2)$  và  $B'(-3; -5)$                       D/  $A'(-1; -2)$  và  $B'(3; 5)$

**Câu 7:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm  $M(2; 3)$ . Hỏi trong 4 điểm sau đây, điểm nào là ảnh của  $M$  qua phép đối xứng trục Ox ?

A/  $(2; -3)$                       B/  $(3; 2)$                       C/  $(3; -2)$                       D/  $(-2; 3)$

**Câu 8:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm  $M(2; 3)$ . Hỏi trong 4 điểm sau đây, điểm nào là ảnh của  $M$  qua phép đối xứng trục Oy ?

A/  $(-2; 3)$                       B/  $(3; 2)$                       C/  $(2; -3)$                       D/  $(-2; 3)$

**Câu 9:** Trong mp phẳng Oxy cho điểm  $M(2; 3)$ . Hỏi trong 4 điểm sau đây, điểm nào là ảnh của  $M$  qua phép đối xứng qua đường thẳng :  $x - y = 0$  ?

A/  $(3; 2)$                       B/  $(2; -3)$                       C/  $(3; -2)$                       D/  $(-2; 3)$

**Câu 10:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho điểm  $A(1; 2)$  và điểm  $B(0; 5)$ . Qua phép đối xứng trục Ox biến thành hai điểm  $A'$  và  $B'$  có toạ độ là :

A/  $A'(1; -2)$  và  $B'(0; 5)$                       B/  $A'(-1; 2)$  và  $B'(0; -5)$  ##

C/  $A'(-1; -2)$  và  $B'(0; -5)$                       D/  $A'(1; 2)$  và  $B'(0; 5)$  \*\*

**Câu 11:** Hai tam giác  $ABC$  và  $A'B'C'$  cùng nằm trong mp phẳng Oxy và đối xứng nhau qua trục Oy. Biết  $A(-1; 5)$ ;  $B(-4; 3)$  và  $C(-3; 1)$ . Tìm toạ độ của các đỉnh  $A'$ ,  $B'$ ,  $C'$  ?

A/  $A'(1; 5)$ ;  $B'(4; 3)$  và  $C'(3; 1)$                       B/  $A'(-1; 5)$ ;  $B'(4; -3)$  và  $C'(3; 1)$

C/  $A'(1; 5)$ ;  $B'(-4; 3)$  và  $C'(3; -1)$                       D/  $A'(1; 5)$ ;  $B'(4; 3)$  và  $C'(-3; 1)$

**Câu 12:** Trong mp phẳng Oxy, gọi  $(d)$  là đường thẳng có phương trình :  $x - y = 0$  và điểm  $M(x; y)$ . Qua phép đối xứng trục  $(d)$  thì điểm  $M$  biến thành  $M'$  có toạ độ là :

A/  $M'(y; x)$                       B/  $M'(y; -x)$                       C/  $M'(-x; y)$                       D/  $M'(x; -y)$

**Câu 13:** Trong mp phẳng Oxy cho đường  $(d) : 3x - 2y + 1 = 0$ ; Ảnh của  $(d)$  qua phép Đ.x.Trục Ox là đường thẳng có phương trình :

A/  $3x + 2y + 1 = 0$                       B/  $3x + 2y - 1 = 0$                       C/  $-3x + 2y + 1 = 0$                       D/  $3x - 2y + 1 = 0$

**Câu 14:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường thẳng  $(d) : \frac{x-2}{2} = \frac{y+1}{3}$ . Viết phương trình của đường  $(d')$  là ảnh của  $(d)$  qua phép ĐX trục Oy :

A/  $3x + 2y + 8 = 0$                       B/  $\frac{x-2}{2} = \frac{y-1}{3}$                       C/  $3x + 2y - 8 = 0$                       D/  $\frac{x+2}{2} = \frac{y-1}{3}$

**Câu 15:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường thẳng  $(d) : 3x + 2y - 6 = 0$ . Tìm ảnh  $(d')$  của  $(d)$  qua phép ĐX trục Ox :

A/  $3x - 2y - 6 = 0$                       B/  $3x - 2y + 6 = 0$                       C/  $3x + 2y + 6 = 0$                       D/  $2x - 3y - 6 = 0$

**Câu 16:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho đường thẳng  $(d) : 3x - y + 2 = 0$ . Ảnh của đường thẳng  $(d)$  qua phép đối xứng trục Oy là đường  $(d')$  có phương trình là :

A/  $3x + y - 2 = 0$                       B/  $-3x + y - 2 = 0$                       C/  $3x - y - 2 = 0$                       D/  $-3x + y + 2 = 0$

**Câu 17:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho đường thẳng  $(d) : 3x - y + 2 = 0$ . Ảnh của đường thẳng  $(d)$  qua phép đối xứng trục Ox là đường  $(d')$  có phương trình là :

A/  $3x + y + 2 = 0$                       B/  $x + 3y + 2 = 0$                       C/  $3x + y - 2 = 0$                       D/  $-3x + y - 2 = 0$

**Câu 18:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường thẳng  $(d) : 2x + 3y - 1 = 0$ . Viết phương trình của đường  $(d')$  là ảnh của  $(d)$  qua phép ĐX trục Ox :

A/  $2x - 3y - 1 = 0$                       B/  $-2x + 3y - 1 = 0$                       C/  $2x - 3y + 1 = 0$                       D/  $2x - 3y - 1 = 0$

**Câu 19:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho đường thẳng  $(d) : 3x - 2y + 1 = 0$ . Ảnh của đường thẳng  $(d)$  qua phép đối xứng trục Ox là đường  $(d')$  có phương trình là :

A/  $3x + 2y + 1 = 0$                       B/  $-3x + 2y + 1 = 0$                       C/  $3x + 2y - 1 = 0$                       D/  $3x - 2y + 1 = 0$

**Câu 20:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy cho đường thẳng (d) :  $3x - 2y + 1 = 0$ . Ảnh của đường thẳng (d) qua phép đối xứng trục Oy là đường (d') có phương trình là : ##

A/  $-3x - 2y + 1 = 0$

B/  $3x - 2y + 1 = 0$

C/  $-3x + 2y + 1 = 0$

D/  $-3x - 2y - 1 = 0$

**Câu 21:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường tròn (C) :  $(x + 2)^2 + (y - 1)^2 = 16$ . Tìm phương trình của đường tròn (C') là ảnh của (C) qua phép ĐX trục Oy :

A/  $(x - 2)^2 + (y - 1)^2 = 16$

B/  $(x + 2)^2 + (y - 1)^2 = 16$

C/  $(x - 2)^2 + (y + 1)^2 = 16$

D/  $(x + 2)^2 + (y + 1)^2 = 16$

**Câu 22:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường tròn (C) :  $(x + 1)^2 + (y - 2)^2 = 81$ . Tìm phương trình của đường tròn (C') là ảnh của (C) qua phép ĐX trục Ox :

A/  $(x + 1)^2 + (y + 2)^2 = 81$

B/  $(x - 1)^2 + (y - 2)^2 = 81$

C/  $(x + 1)^2 + (y - 2)^2 = 81$

D/  $(x - 1)^2 + (y + 2)^2 = 81$

**Câu 23:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường tròn (C) :  $x^2 + y^2 - 2x + 4y - 4 = 0$ . Tìm (C') là ảnh của (C) qua phép ĐX trục Ox :

A/  $(x - 1)^2 + (y - 2)^2 = 9$

B/  $x^2 + y^2 - 2x - 4y + 14 = 0$

C/  $(x - 1)^2 + (y + 2)^2 = 9$

D/  $x^2 + (y - 2)^2 = 9$

**Câu 24:** Trong mp phẳng Oxy, Cho đường tròn (C) :  $(x - 1)^2 + (y - 2)^2 = 4$ . Tìm (C') là ảnh của (C) qua phép ĐX trục Oy :

A/  $(x + 1)^2 + (y - 2)^2 = 4$

B/  $(x - 1)^2 + (y - 2)^2 = 4$

C/  $(x - 1)^2 + (y + 2)^2 = 4$

D/  $(x + 1)^2 + y^2 = 4$

**Câu 25:** Trong mp phẳng Oxy, cho (P) :  $x^2 = 24y$ . Tìm (P') là ảnh của (P) qua phép ĐX trục Oy :

A/  $x^2 = 24y$

B/  $x^2 = -24y$

C/  $y^2 = 24x$

D/  $y^2 = -24x$

**Câu 26:** Trong mp phẳng Oxy, cho (P) :  $y^2 = x$ . Tìm (P') là ảnh của (P) qua phép ĐX trục Oy :

A/  $y^2 = -x$

B/  $y^2 = x$

C/  $x^2 = y$

D/  $x^2 = -y$

**Câu 27:** Trong mp phẳng Oxy, cho (P) :  $x^2 = 4y$ . Tìm (P') là ảnh của (P) qua phép ĐX trục Ox :

A/  $x^2 = -4y$

B/  $x^2 = 4y$

C/  $y^2 = 4x$

D/  $y^2 = -4x$

**Câu 28:** Trong mp phẳng Oxy, cho (P) :  $y^2 = -12x$ . Tìm (P') là ảnh của (P) qua phép ĐX trục Ox :

A/  $y^2 = -12x$

B/  $y^2 = 12x$

C/  $x^2 = -12y$

D/  $x^2 = -12y$

**Câu 29:** Tìm mệnh đề sai trong các mệnh đề sau :

A/ Phép ĐX trục biến đường thẳng thành đường thẳng song song hoặc trùng với đường thẳng đó

B/ Phép ĐX trục bảo toàn khoảng cách giữa hai điểm bất kỳ

C/ Phép ĐX trục biến tam giác thành tam giác bằng với tam giác đó

D/ Phép ĐX trục biến đường tròn thành đường tròn có cùng bán kính

**Câu 30:** Cho d và d' vuông góc nhau. Hình gồm hai đường thẳng đó có mấy trục Đxứng :

A/ 4

B/ 2

C/ 0

D/ Vô số

**Câu 31:** Hình gồm hai đường tròn có tâm và bán kính khác nhau có bao nhiêu trục đối xứng ?

A/ Một

B/ Hai

C/ Vô số

D/ Không có

**Câu 32:** Trong các mệnh đề sau đây, mệnh đề nào đúng :

A/ Đường tròn là hình có vô số trục đối xứng

B/ Một hình có vô số trục đối xứng thì hình đó phải là hình tròn

C/ Hình có vô số trục đối xứng thì hình đó phải là hình gồm những đường tròn đồng tâm

D/ Hình có vô số trục đối xứng thì hình đó phải là hình gồm hai đường thẳng vuông góc

**Câu 33:** Hình vuông có mấy trục đối xứng :

A/ 4

B/ 1

C/ 2

D/ Vô số

**Câu 3:** Trong các hình sau, hình nào có nhiều trục đối xứng nhất ?

A/ Hình vuông

B/ Hình chữ nhật

C/ Hình thoi

D/ Hình thang cân

**Câu 34:** Trong các hình sau đây, hình nào có ít trục đối xứng nhất ?

A/ Hình thang cân

B/ Hình chữ nhật

C/ Hình vuông

D/ Hình thoi

**Câu 35:** Trong các hình sau đây, hình nào có ba trục đối xứng ?

A/ Tam giác đều

B/ Hình thoi

C/ Hình vuông

D/ Tam giác vuông cân

**Câu 36:** Trong các hình sau đây, hình nào có nhiều hơn 4 trục đối xứng ?

- A/ Hình tròn      B/ Hình vuông      C/ Hình thoi      D/ Hình thang cân

**Câu 37:** Trong các hình sau đây, hình nào không có trục đối xứng ?

- A/ Hình bình hành      B/ Tam giác đều      C/ Tam giác cân      D/ Hình thoi

**Câu 38:** Cho hai đường thẳng  $d_1$  và  $d_2$  cắt nhau tại O. Xét hai phép ĐX trục  $\Delta d_1$  và  $\Delta d_2$ . Qua phép ĐX trục  $d_1$  thì điểm A biến thành điểm B và qua phép ĐX trục  $d_2$  thì điểm B biến thành điểm C. Khẳng định nào sau đây không sai?

A/ Các điểm A, B, C ở trên đường tròn tâm O, bán kính  $R = OC$

B/ Tứ giác OABC nội tiếp

C/ Tam giác ABC cân ở B

D/ Tam giác ABC vuông ở B

**Câu 39:** Cho tam giác ABC có 3 trục đối xứng. Khẳng định nào sau đây là đúng ?

A/ Tam giác ABC là tam giác đều

B/ Tam giác ABC là tam giác vuông

C/ Tam giác ABC là tam giác vuông cân

D/ Tam giác ABC là tam giác cân

**Câu 40:** Cho tam giác ABC có  $\hat{A} = 110^\circ$ . Tính góc  $\hat{B}$  và  $\hat{C}$  để tam giác ABC có trục đối xứng ?

A/  $\hat{B} = \hat{C} = 35^\circ$

B/  $\hat{B} = 50^\circ; \hat{C} = 20^\circ$

C/  $\hat{B} = 40^\circ; \hat{C} = 30^\circ$

D/  $\hat{B} = 40^\circ; \hat{C} = 25^\circ$

**Câu 41:** Trong mp phẳng Oxy, cho 3 phép biến hình  $f_1, f_2, f_3$  được xác định như sau :

$f_1 : M(x; y) \rightarrow M'(-x; y)$

$f_2 : M(x; y) \rightarrow M'(-x; -y)$ . Phép biến hình nào là phép đối xứng trục ?

$f_3 : M(x; y) \rightarrow M'(x; -y)$

A/  $f_1$  và  $f_3$

B/  $f_1$  và  $f_2$

C/  $f_2$  và  $f_3$

D/  $f_1, f_2, f_3$  \*\*

**Câu 42:** Trong mp phẳng Oxy, cho 4 điểm A( 0 ; -2), B( 4 ; 1), C( -1 ; 4) và điểm D( 2 ; -3 ). Trong các tam giác sau, tam giác nào có trục đối xứng ?

A/ Tam giác OBC

B/ Tam giác OAB

C/ Tam giác OCD

D/ Tam giác ODA

**Câu 43:** Trong mp phẳng Oxy, cho tam giác ABC với A(-1 ; 6 ), B( 0 ; 1 ) và C( 1 ; 6 ). Khẳng định nào sau đây là sai?

A/ Qua phép đối xứng trục  $\Delta_{Ox}$ , tam giác ABC biến thành chính nó.

B/ Tam giác ABC cân tại B

C/ Tam giác ABC có một trục đối xứng

D/ Trọng tâm tam giác ABC là điểm bất biến trong phép đối xứng trục  $\Delta_{Oy}$

**Câu 44:** Phát biểu nào sau đây là sai :

A/ Hình thoi có 4 trục đối xứng

B/ Hình vuông có 4 trục đối xứng

C/ Ngũ giác đều có 5 trục đối xứng

D/ Lục giác đều có 6 trục đối xứng

**Câu 45:** Trong mp phẳng toạ độ Oxy, cho phép Đ.X.Trục (d) biến M( -2 ; 3) thành điểm M'( 4 ; 1). Phương trình của đường thẳng (d) là :

A/  $3x - y - 1 = 0$

B/  $2x - y - 3 = 0$

C/  $5x + 2y + 4 = 0$

D/  $x + 2y - 3 = 0$

**Câu 46:** trong mp phẳng cho vector  $\vec{v} = (-2; 3)$  và điểm A( 3 ; -4). Qua phép Đ.x.Trục  $Ox$  thì A biến thành B; Qua phép T.Tiến với vector  $\vec{v} = (-2; 3)$  thì B biến thành C. Toạ độ của C là :

A/ ( 1 ; 7)

B/ (-5 ; 7)

C/ ( 2 ; 5)

D/ (-3 ; -5)

**Câu 47:** Cho hai đường d và  $\Delta$  song song với nhau,  $A \in d$  và  $B \in \Delta$  sao cho  $AB \perp d$ . Qua phép Đ.xúng trục d điểm M biến thành  $M_1$ ; Qua phép Đ.xúng trục  $\Delta$  điểm  $M_1$  biến thành  $M_2$  ( gọi F là phép biến hình biến M thành  $M_2$  ). Khẳng định nào sau đây đúng ?

A/ F là phép T.Tiến vector  $\vec{v} = 2\vec{AB}$

B/ F là phép T.Tiến vector  $\vec{u} = \vec{AB}$

C/ F là phép đối xứng trục  $\Delta_1$  (  $\Delta_1$  là đường thẳng nằm giữa d và  $\Delta$  ) ##

D/ F là phép đối xứng trục  $\Delta_2$  (  $\Delta_2$  là đường thẳng cách đều d và  $\Delta$  ) \*\*



## ĐỐI XỨNG TÂM